

Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-ĐGS ngày 11/10/2022 của Đoàn Giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”; Quyết định số Q.7/QĐ-ĐĐBQH ngày 09/12/2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh Ninh Bình thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về nội dung trên tại địa bàn tỉnh Ninh Bình, sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn giám sát xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13, Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông: Công tác chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong giai đoạn 2014 - 2022; Làm rõ các kết quả đạt được, những vướng mắc, bất cập và nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan đơn vị và địa phương.

- Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trong giai đoạn tới; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội (nếu cần thiết).

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Nghị quyết số 88/2014/QH13,

Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; các nghị quyết, kết luận của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có liên quan đến triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13, Nghị quyết số 51/2017/QH14; Luật Giáo dục 2019.

- Đoàn giám sát chủ động trong tổ chức triển khai hoạt động giám sát; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm và đúng tiến độ đã đề ra.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát

Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. (*Nội dung cụ thể theo Đề cương Giám sát và Phụ lục gửi kèm*)

2. Đối tượng

- Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao, Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Phạm vi giám sát:

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trong giai đoạn 2014 - 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ tháng 11/2014 đến tháng 6/2022 (*từ thời điểm Nghị quyết số 88/2014/QH13 có hiệu lực thi hành đến hết năm học 2021- 2022*).

4. Phương thức thực hiện giám sát

4.1. Tổ chức buổi làm việc trực tiếp với các đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình, Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan). (*Thời gian và thành phần làm việc cụ thể Đoàn sẽ có văn bản riêng*)

4.2. Giám sát qua báo cáo đối với các đơn vị còn lại (tại Mục 1, phần II)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đơn vị thuộc đối tượng giám sát căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị xây dựng báo cáo (*theo đề cương, phụ lục gửi kèm*) gửi về Đoàn giám sát qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình **trước ngày 25/12/2022**; đối với các cơ quan Đoàn làm việc trực tiếp đề nghị cung cấp những tài liệu cần thiết, bối cảnh điểm và mời các thành phần có liên quan để làm việc với Đoàn.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cử đại diện tham gia Đoàn giám sát, phối hợp chuẩn bị các nội dung giám sát.

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cử đại diện tham gia Đoàn giám sát, phối hợp chuẩn bị các nội dung giám sát và tham gia xây dựng báo cáo giám sát.

4. Đề nghị các thành viên Đoàn giám sát bố trí thời gian nghiên cứu tài liệu và báo cáo của các đối tượng giám sát, bố trí thời gian, lịch công tác để tham gia đầy đủ các buổi làm việc của Đoàn giám sát.

5. Giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu, tổng hợp và tổ chức phục vụ các hoạt động giám sát; giúp Đoàn giám sát theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, xây dựng báo cáo kết quả giám sát theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch giám sát “Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình./.

(Kèm theo Kế hoạch này là Đề cương báo cáo về kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông).

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát của UBTQHQH;
 - Văn phòng Quốc hội;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - TTHĐND; UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
 - Thành viên Đoàn giám sát;
 - Đối tượng giám sát;
 - LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - Lưu VT, PCTQH.
- (đề b/c)



TRƯỞNG ĐOÀN ĐBQH
Nguyễn Thị Thu Hà



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT
“Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số
51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo
dục phổ thông”

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 10/KH-ĐGS ngày 09/12/2022 của Đoàn giám sát)

MỞ ĐẦU

Khái quát về tình hình, kết quả triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; công tác thông tin, tuyên truyền trong nhân dân; công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị.

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 88/2014/QH13 VÀ NGHỊ QUYẾT 51/2017/QH14 CỦA QUỐC HỘI VỀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ

I. Đánh giá việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trong giai đoạn 2014 - 2022

1. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật Quốc hội, Chính phủ, các bộ, cơ quan Trung ương

2. Đối với các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

(Đánh giá tính phù hợp, khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật; những hạn chế, bất cập trong triển khai thực hiện).

II. Kết quả việc thực hiện theo thẩm quyền Nghị quyết 88/QH13 và Nghị quyết 51/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông tại địa phương, đơn vị

1. Các hoạt động giám sát liên quan đến việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới tại địa phương, đơn vị

2. Kết quả thực hiện

2. 1. Đánh giá việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Đánh giá về chương trình

- Tính phù hợp về mục tiêu, yêu cầu đổi mới;

- Tính khả thi (*thuận lợi, khó khăn, vướng mắc đối với giáo viên và học sinh trong quá trình triển khai thực hiện*);

+ Mức độ phù hợp với điều kiện của địa phương, điều kiện cụ thể của nhà trường;

+ Tình phù hợp với khả năng tiếp thu của các đối tượng học sinh.

b) Về triển khai chương trình

+ Việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục;

+ Việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá;

+ Việc đổi mới phương pháp dạy học;

+ Việc đổi mới về quản trị các cơ sở giáo dục.

2.2. Đánh giá sách giáo khoa giáo dục phổ thông và việc xây dựng tài liệu giáo dục của địa phương

a) Đánh giá về sách giáo khoa

- Về chất lượng, nội dung sách giáo khoa giáo dục phổ thông (*tính phù hợp, về mục tiêu, yêu cầu*);

- Sự phù hợp của giá sách giáo khoa giá đối với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, mức sống của người dân.

b) Việc lựa chọn sách giáo khoa

- Việc lựa chọn sách giáo khoa tại địa phương (*thuận lợi, khó khăn, bất cập*);

- Việc thực hiện xã hội hóa sách giáo khoa (*ưu điểm, khó khăn, bất cập*).

c) Việc phát hành sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trên địa bàn (về phương thức phát hành, tiến độ cung ứng sách, thuận lợi, khó khăn...).

d) Việc xây dựng, biên soạn, thẩm định, in và phát hành tài liệu giáo dục của địa phương

2.3. Đánh giá các điều kiện bảo đảm triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Về đội ngũ nhà giáo

- Số lượng, cơ cấu (*thừa, thiếu, dự báo nhu cầu...*);

- Chất lượng (*chuẩn trình độ, công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018*);

- Công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên, hợp đồng lao động;

- Về việc bố trí giáo viên dạy các môn tích hợp, các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đánh giá khả năng đáp ứng cơ sở vật chất: Khối phòng học tập (*phòng học, phòng học bộ môn...*); khối phòng hỗ trợ học tập (*thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng tư vấn học đường...*); khối phụ trợ (*phòng y tế trường học, khu vệ sinh...*); khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt (*nha bếp, nhà ăn, phòng nội trú...*); khả năng đáp ứng học 2 buổi/ngày;

- Đánh giá khả năng đáp ứng về trang thiết bị dạy học.

2.4. Đánh giá về kinh phí thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

- Đánh giá kinh phí đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 (*kinh phí cho xây dựng, thẩm định tài liệu địa phương; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; kinh phí bảo đảm cơ sở vật chất cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông*);

- Đánh giá việc thực hiện quy định về ưu tiên hỗ trợ đầu tư kinh phí cho địa phương miền núi, có đồng bào dân tộc thiểu số, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước trong thực hiện các Đề án được phân công trên phạm vi địa bàn liên quan đến đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (nếu có);

- Đánh giá việc bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện các điều kiện bảo đảm triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đánh giá nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác huy động đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông tại địa phương.

2.5. Đánh giá công tác phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14

2.5.1. Sở Văn hóa, Thể thao phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan trong việc:

- Xây dựng văn hoá trong trường học (văn hoá học đường);

- Về giáo dục lý tưởng, truyền thống văn hóa, lịch sử cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thư viện trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao đối với các nội dung trên.

2.5.2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan liên quan trong việc:

- Về thực hiện công tác phân luồng sau trung học cơ sở;

- Về việc dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đối với các nội dung nêu trên.

III. Đánh giá chung

1. Đánh giá những ưu điểm và hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

(Trong đó nêu rõ nguyên nhân của những kết quả đạt được và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế).

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

3. Những bài học kinh nghiệm rút ra trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

PHẦN II GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

- Nhóm giải pháp về xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát thực hiện;
- Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Nhóm giải pháp về đầu tư các nguồn lực cho công tác bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông (*con người, tài chính, cơ sở vật chất,...*).

2. Kiến nghị

- Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- Đối với Chính phủ
- Đối với bộ, ngành
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương.

PHỤ LỤC

Các Bảng biểu, số liệu thống kê của đơn vị và các tài liệu có liên quan.

Trên đây là Đề cương báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đoàn giám sát đề nghị các cơ quan, đơn vị trên cơ sở đề cương; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình báo cáo đầy đủ kết quả quản lý nhà nước, việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về nội dung giám sát trên. Trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát có thể đề nghị báo cáo thêm một số nội dung khác có liên quan để phục vụ nội dung giám sát./.

QUỐC HỘI KHOÁ XV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH NINH BÌNH

Số: 07 /QĐ-ĐĐBQH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông” trên địa bàn tỉnh

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Quốc hội năm 2020;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2022/QH15 ngày 06/6/2022 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2023; Nghị quyết số 581/NQ-UBTVQH15 ngày 29/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”.

Căn cứ Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát

Thành lập Đoàn giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về “Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông” gồm các ông, bà có tên sau:

1. Thành viên Đoàn giám sát:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh - Trưởng Đoàn giám sát;

- Bà Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng ban Công tác đại biểu, Phó Trưởng ban Tổ chức Trung ương - Phó Trưởng Đoàn giám sát;

- Bà Trần Thị Hồng Thanh, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh - Phó Trưởng Đoàn giám sát;

- Ông Nguyễn Thành Công, Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, đại biểu Quốc hội tỉnh - Thành viên;

- Ông Đinh Việt Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Kim Sơn, đại biểu Quốc hội tỉnh - Thành viên;

- Ông Mai Khanh, Tỉnh ủy viên, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, đại biểu Quốc hội tỉnh - Thành viên.

2. Cơ quan phối hợp giám sát (*Theo Kế hoạch số 59/KH-ĐGS ngày 11/10/2022 của Đoàn Giám sát của Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*)

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Ban Thường trực Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

3. Đại biểu mời tham gia Đoàn giám sát: Đại diện lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 52 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan, báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội về kết quả giám sát trước ngày 18/01/2023 để tổng hợp báo cáo Đoàn giám sát của Quốc hội theo yêu cầu.

2. Giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu, tổ chức phục vụ các hoạt động của Đoàn giám sát.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Phạm vi, đối tượng, nội dung, phương thức giám sát cụ thể trong Kế hoạch và Đề cương được ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Đoàn giám sát, các đơn vị chịu sự giám sát, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Đoàn Giám sát của UBTQH;
- Văn phòng Quốc hội; | (để b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tinh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đối tượng giám sát;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tinh;
- Lưu VT, PCTQH.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TRƯỞNG ĐOÀN**



Nguyễn Thị Thu Hà